

Số: *01* /2020/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *14* tháng *01* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 3, Điều 8 như sau:

“1. Đơn vị trực thuộc (chi cục, trung tâm) và phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh.

2. Phòng, ban, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị thuộc huyện, thành phố.

3. Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

4. Phòng, khoa các trường đào tạo từ cao đẳng trở lên; phòng, khoa các bệnh viện tuyến tỉnh; phòng, khoa, trạm y tế cấp xã thuộc Trung tâm y tế cấp huyện.

5. Tập thể cán bộ, công chức cấp xã.

6. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp như xí nghiệp, phòng, phân xưởng có từ 10 người trở lên.

7. Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Về đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cá nhân, tập thể làm cơ sở xét khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh

1. Đối với cá nhân:

a) Đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức được người có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ;

b) Đối tượng là người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, được người sử dụng lao động có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định pháp luật về lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Đối với tập thể:

a) Tập thể lớn là tập thể bao gồm nhiều tập thể nhỏ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác nhau của tập thể lớn; tập thể lớn như là các sở, ban ngành, Mặt trận và đoàn thể tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; huyện thành phố thuộc tỉnh; doanh nghiệp...;

Tập thể lớn trong năm công tác (hoặc năm học) được xác định là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để làm cơ sở xét khen thưởng về thành tích toàn diện cấp Nhà nước, cấp tỉnh, nếu có một trong các điều kiện sau:

- Trong năm công tác (hoặc năm học) đó, tập thể được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích toàn diện;

- Hàng năm tập thể lớn có từ 2/3 số tập thể nhỏ (là đối tượng được xét tặng danh hiệu thi đua “Tập thể Lao động xuất sắc”) thuộc, trực thuộc trở lên đạt tiêu chuẩn danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”; đối với tập thể lớn không có đơn vị trực thuộc thì phải không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.”

b) Tập thể nhỏ trong năm công tác (hoặc năm học) được xác định là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để làm cơ sở xét khen thưởng về thành tích toàn diện

cấp Nhà nước, cấp tỉnh, nếu trong năm công tác (hoặc năm học) đó được tặng danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 24 như sau:

“b) Hội đồng Sáng kiến tỉnh có trách nhiệm đánh giá, tham mưu, tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và hình thức khen thưởng Huân chương Lao động của Chủ tịch nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 1 của các Điều 22, 23, 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2 Điều 24 như sau:

“b) Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm đánh giá, tham mưu, tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu đơn vị hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 9 và khoản 1 của các Điều 38, 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Việc tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua và phân bổ Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

Đối với các cụm, khối thi đua mà thành viên là các cơ quan, tổ chức, địa phương thuộc các sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Thủ trưởng sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức.”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 4, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân, gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các văn bản pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt